

Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ

Năm Căn, ngày 23 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mộng T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Mộng T, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mộng T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có một người con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2007 (nam), hiện đang sống

chung với chị T. Hai đương sự thỏa thuận giao cháu N cho chị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh C được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các đương sự phải chịu 50% là 150.000 đồng. Chị T đồng ý chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015887 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, sau khi khấu trừ chị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính